

Quạt hướng trục F2E-92S F2E-92B 95m³ / h

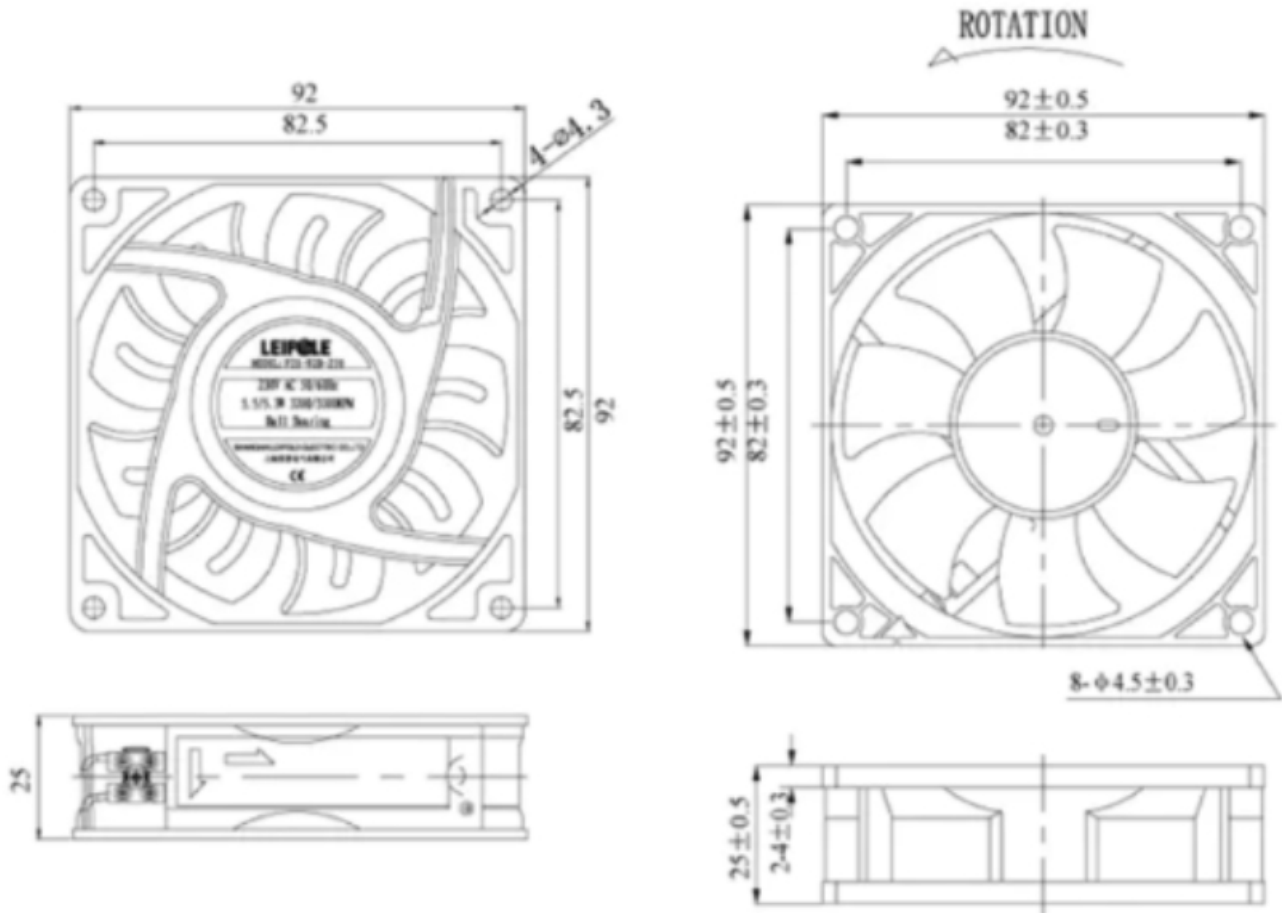


- ✦ Khung: Đúc hợp kim nhôm, bề mặt được hoàn thiện bằng cách xử lý chống ăn mòn màu đen.
- ✦ Cánh quạt: PPT + G
- ✦ Nhiệt độ hoạt động / Phạm vi độ ẩm: -40 °C ~ + 65 °C (nhiệt độ) 0% ~ 95% (độ ẩm)
- ✦ Chịu được điện áp: AC 1,500V, 1 phút ở 0,5mA, 50/60 H
- ✦ Lớp cách nhiệt: Thiết kế theo IEC61858 hạng B

- Khung: Đúc hợp kim nhôm, bề mặt được hoàn thiện bằng cách xử lý chống ăn mòn với màu khối.
- Cánh quạt: PBT UL94V-0
- Bảo vệ: Động cơ bên trong với bộ bảo vệ nhiệt phục hồi tự động
- Chịu được điện áp: AC 1,500V, 1 phút ở 0,5mA, 50/60 Hz
- Lớp cách nhiệt: Thiết kế theo IEC61858 hạng B
- Khung: Đúc hợp kim nhôm, bề mặt được hoàn thiện bằng cách xử lý chống ăn mòn với màu khối.
- Cánh quạt: PBT UL94V-0
- Bảo vệ: Động cơ bên trong với bộ bảo vệ nhiệt phục hồi tự động
- Chịu được điện áp: AC 1,500V, 1 phút ở 0,5mA, 50/60 Hz

Mẫu	Trật tự Mã	Phương diện	Điện áp V	Tần số Hz	Dòng (A)	Sức mạnh (W)	Tốc độ (r / phút)	Luồng không khí (m3 / h)	Tiếng ồn (dB)	Trọng lượng (g)
F2E-92S/B-230	2018.005	bóng/tay áo	220/230	50/60	0.07/0.06	5.5/11	3300/2400	95/48	38	188
F2E-92S/B-115	2018.006	bóng/tay áo	110/115	50/60	0.12/0.10	5.5/11	3300/2400	95/48	38	188
F2E-92S-24	2018.046	bóng/tay áo	24	50/60	0.20	2.16	3000	93.5	33	85

Dimensions



1. Rotation direction of blades: CCW seen from the front impellers
2. Power Connection: UL3385-22 Lead wire
3. Unit weight: 0.27kg